TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **T PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 10 tháng 09 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 536/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2018, giữa:

** Nguyên đơn:* Bà **Lưu Thị Q**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 387, P2A, khu vực 2, phường An K, quận Ninh K, T phố Cần T.

Bị đơn:* Ông **Vương Tấn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 387, P2A, khu vực 2, phường An K, quận Ninh K, T phố Cần T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 31 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 31 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lưu Thị Q và ông Vương Tấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lưu Thị Q và ông Vương Tấn T đồng thuận ly hôn.

Con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Vương Q Hải Y, sinh năm 2015. Ông T đồng ý giao con chung cho bà Q nuôi dưỡng. Và cấp dưỡng

2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Bà Q xin nuôi con chung và đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết T vụ kiện khác.

Về án phí HNST: Bà Q và ông T mỗi người phải chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân. Bà Q tự nguyện nộp thay cho ông T 75.000đồng tiền án phí hôn nhân. Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng 150.000đồng. Bà Q đã tạm ứng 300.000đồng nên đồng ý cấn trừ tiền án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo biên lai thu số 001552 ngày 28/07/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND phường An Nghiệp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

VÕ HỒNG THÚY